

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-5-2019

V/v: Ly hôn giữa bà Ng và ông H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Xuân Ty.

2. Ông Cầm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019, về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thúy Ng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 872 đường Quốc lộ 20, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Đình H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Ng và ông H vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thúy Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Đình H tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Châu vào ngày 29/9/2016. Sau khi kết hôn bà và ông H chung sống với nhau hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên chơi điện tử không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng thường xuyên cãi vã không có sự tôn trọng nhau, ông H hay đánh đập bà Ng. Do có mâu thuẫn nên bà đã bỏ nhà ra ngoài sinh sống, từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, mạnh ai nấy sống không còn

quan tâm gì nhau. Hiện nay bà không còn tình cảm gì với ông H, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Đình T, sinh ngày 26/3/2017, hiện nay cháu T đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng khai không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Đình H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thúy Ng có đăng ký kết hôn đúng như bà Ng đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, giữa hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì cho đến tháng 8 năm 2018 thì mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, trong lúc nóng giận ông có đánh bà Ng, từ đó tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay bà Ng đã chuyển về nhà mẹ ruột sinh sống, hai bên ít quan tâm đến nhau. Nay ông vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như bà Ng trình bày là đúng. Hiện nay ban ngày thì cháu ở với ông và ông bà nội, tối đến bà Ng đón cháu về bên nhà ngoại. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý giao con chung Trần Đình Tú, sinh ngày 26/3/2017 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung ông và bà Ng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H khai không có.

Quá trình giải quyết vụ án ông H đã có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 207, khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự qui định.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu của bà Ng được ly hôn với ông Trần Đình H là có căn cứ chấp nhận; Về con chung: giao con chung tên Trần Đình Tú, sinh ngày 26/3/2017 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung ông H và bà Ng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có nên không xem xét; Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Nguyễn Thúy Ng và Bị đơn ông Trần Đình H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cùng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo qui định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thúy Ng và ông Trần Đình H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế nên thường xuyên cãi vã, xô xát làm cho tình cảm bị rạn nứt. Từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay bà Ng đã chuyển về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, người thân cho thấy vợ chồng bà Ng và ông H có mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Bà Ng và ông H đã mỗi người sống một nơi từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Phía ông H trình bày vẫn còn yêu thương bà Ng không muốn ly hôn nhưng lại không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm. Như vậy, tình trạng hôn nhân của bà Ng và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ng là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của bà Ng thấy rằng, kể từ khi ông H và bà Ng sống mỗi người mỗi nơi thì con chung sống với bà Ng. Ông H cũng đồng ý giao con chung cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao con chung tên Trần Đình T, sinh ngày 26/3/2017 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung bà Ng và ông H tự thỏa thuận nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng và ông H khai không có. Quá trình giải quyết vụ án không ai có tranh chấp gì nên không xem xét.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thúy Ng và ông Trần Đình H.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Đình T, sinh ngày 26/3/2017 cho bà Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung bà Ng và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng và ông H khai không có, trong quá trình giải quyết vụ án không có ai tranh chấp gì nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thúy Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0005224 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà Ng đã nộp đủ án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND thành phố B;
- + T.H.A thành phố B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + UBND xã Lộc Châu, thành phố B;
- + Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã Ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hiền